



BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ KẾ TOÁN THÁNG 05



Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

CHÍNH SÁCH THUẾ

- Công văn số 1066/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 07/5/2025 về chính sách thuế TNDN.
- Công văn số 7629/CCTKV.XVI-QLDN 2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 14/05/2025 về chính sách thuế.

KHÁC

- Công văn số 874/CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/4/2025 về việc tính tiền chậm nộp.
- Công văn số 1106/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 09/5/2025 về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
- Công văn số 7902/CCTKV.XVI-QLDN2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 19/05/2025 về việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ USD sang VND.

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1066/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 07/5/2025 về chính sách thuế TNDN.

Cục Thuế nhận được công văn ngày 7/3/2025 của Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hưng Phú về việc trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) của doanh nghiệp. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 106 Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015 quy định về việc đăng ký tài sản:

- “1. Quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là bất động sản được đăng ký theo quy định của Bộ luật này và pháp luật về đăng ký tài sản.
2. Quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là động sản không phải đăng ký, trừ trường hợp pháp luật về đăng ký tài sản có quy định khác.”

- Tại Khoản 1 Điều 71 Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 quy định:

“Điều 71. Đăng ký tàu cá

1. Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên phải được đăng ký vào sổ đăng ký tàu cá quốc gia và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo quy định. Tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét do Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê phục vụ công tác quản lý”.



CHÍNH SÁCH THUẾ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1066/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 07/5/2025 về chính sách thuế TNDN.

- Tại Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính quy định nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ:

“1. Tất cả TSCĐ hiện có của doanh nghiệp đều phải trích khấu hao, trừ những TSCĐ sau đây:

... - TSCĐ khác do doanh nghiệp quản lý mà không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ TSCĐ thuê tài chính).

...2. Các khoản chi phí khấu hao tài sản cố định được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.”

- Tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung điểm 2.2b, Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.2. Chi khấu hao tài sản cố định thuộc một trong các trường hợp sau:

...b) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ tài sản cố định thuê mua tài chính).”



CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn số 1066/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 07/5/2025 về chính sách thuế TNDN.

- Căn cứ các quy định nêu trên, về nguyên nguyên tắc, tất cả TSCĐ hiện có của doanh nghiệp phải trích khấu hao (trừ TSCĐ do doanh nghiệp quản lý mà không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ TSCĐ thuê tài chính)). Trường hợp tài sản của doanh nghiệp thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu nhưng chưa có đầy đủ giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thì chưa đủ cơ sở để xem xét tính khoản chi phí khấu hao tài sản cố định vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
- Liên quan đến vấn đề vướng mắc của Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hưng Phú, Chi cục Thuế khu vực quận 7 - huyện Nhà Bè (nay là Đội Thuế liên huyện Quận 7 - Nhà Bè) đã có Công văn số 10038/CCTKVQ7NB-TTHT ngày 17/12/2024 và Cục Thuế TP Hồ Chí Minh (nay là Chi cục Thuế khu vực II) đã có công văn số 1950/CTTPHCM-TTHT ngày 27/2/2025 trả lời Công ty.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



CHÍNH SÁCH THUẾ



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 7629/CCTKV.XVI-QLDN 2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 14/05/2025 về chính sách thuế.

Chi cục Thuế Khu vực XVI nhận được văn bản số GSV-07/2025 ngày 22/04/2025 của Công ty TNHH Ấc Quy GS Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) vướng mắc về chính sách thuế.

Qua nội dung văn bản nói trên, Chi cục Thuế Khu vực XVI có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:
- + Tại Khoản 1, Điều 4 đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, có quy định:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định tại Điều 19 Nghị định này. Hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này. Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”



CHÍNH SÁCH THUẾ



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 7629/CCTKV.XVI-QLDN 2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 14/05/2025 về chính sách thuế.

+ Tại Khoản 1, Điều 9, có quy định:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn:

1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC, ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp, như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

...



CHÍNH SÁCH THUẾ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 7629/CCTKV.XVI-QLDN 2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 14/05/2025 về chính sách thuế.

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.1. Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Chi cục Thuế Khu vực XVI có ý kiến, như sau: Trường hợp Công ty mua phiếu mua hàng của các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tặng công nhân viên thì khi thu tiền, bên bán lập chứng từ thu. Khi sử dụng để mua hàng hóa, dịch vụ là thời điểm bên bán lập hóa đơn theo quy định.

**KHÁC**

Công văn số 874/CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/4/2025 về việc tính tiền chậm nộp.

Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế) nhận được văn bản số 01CVT-TCT/2024 ngày 20/12/2024 của bà Phạm Thùy Ngọc Trang đề nghị hướng dẫn xử lý tính tiền chậm nộp thuế. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 57, điểm a khoản 1 Điều 59, khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019:

“Điều 57. Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt

1. Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được thực hiện theo thời hạn trước, sau và theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được quy định như sau:

- a) Tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp quá hạn thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế;
- b) Tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp quá hạn chưa thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế;
- c) Tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp phát sinh.

...

**Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

**KHÁC****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 874/CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/4/2025 về việc tính tiền chậm nộp.

Điều 59. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

a) Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế;

...

Điều 60. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

Trường hợp người nộp thuế đề nghị bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ thì không tính tiền chậm nộp tương ứng với khoản tiền bù trừ trong khoảng thời gian từ ngày phát sinh khoản nộp thừa đến ngày cơ quan quản lý thuế thực hiện bù trừ.”

**KHÁC****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 874/CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/4/2025 về việc tính tiền chậm nộp.

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 25, Điểm b khoản 2 Điều 69 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

“Điều 25. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế nộp thừa, tiền chậm nộp nộp thừa, tiền phạt nộp thừa (sau đây gọi là khoản nộp thừa) theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế thì được xử lý bù trừ hoặc hoàn trả như sau:

...

b) Hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách

Người nộp thuế có khoản nộp thừa sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a khoản này mà vẫn còn khoản nộp thừa hoặc không có khoản nợ thì người nộp thuế được gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả hoặc hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 42 Thông tư này. Người nộp thuế được hoàn trả khoản nộp thừa khi người nộp thuế không còn khoản nợ.

**KHÁC****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 874/CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/4/2025 về việc tính tiền chậm nộp.

Điều 69. Cung cấp, xử lý sai, sót, tra soát, điều chỉnh thông tin

...

2. Trường hợp sai, sót, tra soát, điều chỉnh thông tin thu, nộp ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là tra soát)

a) Người nộp thuế phát hiện thông tin đã ghi nhận trong hệ thống ứng dụng quản lý thuế của ngành thuế do cơ quan thuế cung cấp định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này có sai khác với thông tin theo dõi của người nộp thuế.

b) Người nộp thuế phát hiện thông tin đã khai trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước không chính xác. Người nộp thuế chỉ được đề nghị điều chỉnh các chứng từ nộp ngân sách đáp ứng các điều kiện sau:

b.1) Chứng từ nộp ngân sách của năm trước nhưng đề nghị điều chỉnh vào năm sau chỉ được điều chỉnh trong thời gian chính lý quyết toán ngân sách.

b.2) Không đề nghị điều chỉnh thông tin về tổng số tiền, loại tiền trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước.

b.3) Không thuộc trường hợp gửi văn bản đề nghị bù trừ khoản nộp thừa hoặc đề nghị hoàn thuế theo quy định tại Điều 25 và Điều 42 Thông tư này.”



KHÁC



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 874/CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/4/2025 về việc tính tiền chậm nộp.

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung văn bản số 01CVT-TCT/2024 ngày 20/12/2024 của bà Phạm Thùy Ngọc Trang, về nguyên tắc, trường hợp năm 2020 bà Phạm Thùy Ngọc Trang phát sinh phải nộp thuế thu nhập cá nhân kỳ tính thuế năm 2019 và có lập giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ghi sai nội dung kinh tế (tiểu mục 4917) nhưng không thực hiện tra soát với cơ quan thuế để điều chỉnh thông tin chứng từ nộp tiền đúng nội dung kinh tế hoặc không có đề nghị xử lý bù trừ tiền nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ thì cơ quan thuế tính tiền chậm nộp đối với số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp của bà Phạm Thùy Ngọc Trang là theo quy định của Điều 59 Luật Quản lý thuế.

Đề nghị Chi cục Thuế khu vực II (trước đây là Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu tình hình quản lý nghĩa vụ thuế với người nộp thuế (bà Phạm Thùy Ngọc Trang) và kiểm tra, rà soát xác định việc cơ quan thuế thông báo số tiền thuế, tiền phạt còn nợ và số ngày chậm nộp cho người nộp thuế đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ kết quả rà soát, đối chiếu, Chi cục Thuế khu vực II có trách nhiệm hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng quy định về khai thuế, nộp thuế, thực hiện thủ tục hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước (nếu có), điều chỉnh tiền chậm nộp (nếu có) theo thẩm quyền và theo quy định.

**KHÁC****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1106/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 09/5/2025 về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Cục Thuế nhận được công văn số 7571/CTBGI-HKDCN ngày 31/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Bắc Giang (nay là Chi cục Thuế khu vực VI) về thực hiện Luật Đất đai năm 2024. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Khoản tiền nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trong đó có nội dung về khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Đối với chu kỳ ổn định tiền thuê đất

Căn cứ quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 32 và khoản 10 Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP;

- Tiền thuê đất hằng năm được áp dụng ổn định cho chu kỳ 05 năm tính từ thời điểm Nhà nước quyết định cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất gắn với việc chuyển sang hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm và việc xác định tiền thuê đất cho chu kỳ tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

**KHÁC****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1106/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 09/5/2025 về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Trường hợp thuê đất trước ngày Nghị định số 103/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 01/8/2024) và đang trong thời gian ổn định đơn giá thuê đất theo quy định trước ngày Luật đất đai 2024 có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được ổn định đơn giá thuê đất đến hết thời gian ổn định. Hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất thì thực hiện tính tiền thuê đất theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP để áp dụng cho chu kỳ tiếp theo. Tiền thuê đất này được ổn định 05 năm, hết chu kỳ ổn định tiền thuê đất thì thực hiện việc điều chỉnh tiền thuê đất được áp dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

3. Về thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ

Về xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng bất động sản, Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) đã có công văn số 299/TCT-CS ngày 17/01/2025 hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Luật Đất đai năm 2024 không sửa đổi, bổ sung quy định tại Luật phí và lệ phí năm 2015. Do đó, giá tính lệ phí trước bạ đối với chuyển quyền sử dụng đất thực hiện theo các quy định tại Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 10/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 301/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.



KHÁC



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 7902/CCTKV.XVI-QLDN2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 19/05/2025 về việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ USD sang VND

Chi cục Thuế Khu vực XVI nhận được văn bản số 06/2025-II-VI ngày 06/5/2025 về việc đề nghị hướng dẫn cách thức chuyển đổi và hạch toán tiền thuế thu nhập doanh nghiệp từ đô la Mỹ (USD) sang đồng Việt Nam (VND) của Công ty TNHH II-VI Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”). Qua nội dung công văn của Công ty, Chi cục Thuế Khu vực XVI có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 7 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về đồng tiền khai thuế, nộp thuế:

“Điều 7. Đồng tiền khai thuế, nộp thuế

1. Đồng tiền khai thuế, nộp thuế là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp được phép khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.
2. Người nộp thuế hạch toán kế toán bằng ngoại tệ theo quy định của Luật Kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.
3. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đồng tiền nộp thuế là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp được phép khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi. Tỷ giá tính thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.
4. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định đồng tiền khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi quy định tại khoản 1, khoản 3 và tỷ giá giao dịch thực tế quy định tại Khoản 2 Điều này.”



KHÁC

Công văn số 7902/CCTKV.XVI-QLDN2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 19/05/2025 về việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ USD sang VND

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2, Điều 42 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về nguyên tắc khai thuế, tính thuế:

“Điều 42. Nguyên tắc khai thuế, tính thuế

1. Người nộp thuế phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và nộp đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế.

2. Người nộp thuế tự tính số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp việc tính thuế do cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ.”

- Căn cứ Điều 107 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn đồng tiền sử dụng để lập Báo cáo tài chính khi công bố ra công chúng và nộp các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước tại Việt Nam:

“Điều 107. Đồng tiền sử dụng để lập Báo cáo tài chính khi công bố ra công chúng và nộp các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước tại Việt Nam



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

**KHÁC**

Công văn số 7902/CCTKV.XVI-QLDN2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 19/05/2025 về việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ USD sang VND

1. Báo cáo tài chính được sử dụng để công bố ra công chúng và nộp các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước tại Việt Nam phải được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp lập Báo cáo tài chính bằng đồng ngoại tệ thì phải chuyển đổi Báo cáo tài chính ra Đồng Việt Nam khi công bố ra công chúng và nộp các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước tại Việt Nam.
2. Phương pháp chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam để công bố thông tin ra công chúng và nộp các cơ quan quản lý Nhà nước:
 - a) Khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, kế toán phải quy đổi các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính theo nguyên tắc sau:
 - Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ (là tỷ giá chuyển khoản của một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);
 - Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác, quyền chọn chuyển đổi trái phiếu) được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn;
 - Chênh lệch tỷ giá và chênh lệch đánh giá lại tài sản được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá;

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

**KHÁC****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 7902/CCTKV.XVI-QLDN2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 19/05/2025 về việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ USD sang VND

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được quy đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Lợi nhuận, cổ tức đã trả được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả lợi tức, cổ tức;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ kế toán xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá 3%) thì có thể áp dụng theo tỷ giá bình quân (nếu lựa chọn).

b) Phương pháp kế toán chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam được ghi nhận trên chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” - Mã số 417 thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán.”



KHÁC

Công văn số 7902/CCTKV.XVI-QLDN2 do Chi cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 19/05/2025 về việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ USD sang VND

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty lập Báo cáo tài chính bằng đồng ngoại tệ thì phải chuyển đổi Báo cáo tài chính ra Đồng Việt Nam khi công bố ra công chúng và nộp các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước tại Việt Nam. Khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

 Liên hệ với chúng tôi

Ông Đỗ Quốc Việt

Chủ tịch HĐQTV ASAC Consultant

Chủ tịch HĐQTV ASA audit

+84 919 858 626

vietsdq.audit@gmail.com

Ông Phạm Văn Biện

Phó Tổng Giám đốc

+84 943 388 828

phamvanbien2807@gmail.com

Ông Lê Đức Minh

Phó Tổng Giám Đốc

+84 915 025 044

leducminhkh@gmail.com

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Phó Tổng Giám Đốc

+84 931 236 226

hungnm.asa@gmail.com

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3858 1122

Hotline: 09 7458 5626

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)

Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á